|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH ỦY LÀO CAI **BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ**\* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2024* |
| Số -BC/BCĐCĐS |  |

**BÁO CÁO**

**kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số**

**tỉnh Lào Cai 6 tháng đầu năm 2024**

**-----**

Thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 19-KH/BCĐCĐS, ngày 27/12/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

**1. Ưu điểm**

- Thường trực Ban Chỉ đạo đã trực tiếp chỉ đạo, quyết liệt, thường xuyên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong quá trình chuyển đổi của các cơ quan, đơn vị, địa phương *(như chỉ đạo giải quyết các khó khăn về hạ tầng số, chỉ đạo khẩn trương triển khai các dự án quan trọng trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, cửa khẩu; chỉ đạo hoàn thiện hạ tầng CNTT, thể chế, các chương trình hợp tác, phối hợp,… và nâng cao nhận thức cho người dân).*

- Ngoài chỉ đạo thông qua các hội nghị, cuộc họp, văn bản của của tỉnh, các đồng chí thường trực Ban Chỉ đạo đã lồng ghép, chỉ đạo nội dung về chuyển đổi số gắn với nội dung chính của các hội nghị, cuộc họp gắn chuyển đổi số nhiều lĩnh vực khác trong Cải cách hành chính, thực hiện Đề án 06, ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo là thủ trưởng các ngành đã tiếp tục chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong đó, tiêu biểu là: Công an tỉnh; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong tâm thực hiện trong quý II năm 2024 (Công văn số 663/STTTT-BCVTCNTT ngày 22/5/2024):

- Hoạt động chính quyền số đã được quan tâm, góp phần thay đổi phong cách làm việc của lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động, bảo đảm khoa học, nhanh chóng, chính xác, văn minh, hiện đại; nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ nhân dân. Ngay từ đầu năm tỉnh đã quan tâm, ban hành nhiều cơ chế, chính sách, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số gắn với công tác CCHC.

- Các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; nhận thức của người đứng đầu và cán bộ công chức về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt; nhiều cơ quan có đã có cách làm hay, nội dung sáng tạo gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số. Việc sử dụng Hệ thống các phần mềm ứng dụng tập trung đã dần đi vào nền nếp và bước đầu đã thấy kết quả tích cực.

**2. Hạn chế**

- Nhiều nhiệm vụ đang triển khai thực hiện nhưng chưa có kết quả cụ thể; tiến độ chưa đảm bảo kế hoạch đề ra, cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Y tế.

- Sự chủ động của các thành viên Ban Chỉ đạo vẫn còn những hạn chế, chưa tạo được sự lan tỏa về chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh.

- Việc hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương (cấp huyện, xã) chuyển đổi số theo lĩnh vực các ngành quản lý còn hạn chế, chưa có sự thống nhất và giải pháp triển khai cụ thể tới cơ sở.

- Người dân, doanh nghiệp vẫn chưa thực sự là trung tâm của chuyển đổi số do công cuộc chuyển đổi số đang chú trọng trọng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số đã được quan tâm nhưng chưa thể bứt phá và tạo điểm nhấn.

*(Kết quả chi tiết hoạt động của các thành viên BCĐ tại Phụ lục 03 kèm theo)*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ**

1.1. Kết quả thực hiện mục tiêu

- Hoàn thành và vượt kế hoạch giao: 8 mục tiêu *(tăng* ***1*** *mục tiêu so với Quý I);*

- Thực hiện đạt trên 80% kế hoạch giao: 11 mục tiêu *(tăng* ***2*** *mục tiêu so với Quý I);*

- Thực hiện đạt 50% -80% kế hoạch giao: 4 mục tiêu *(giảm* ***2*** *mục tiêu so với Quý I);*

- Thực hiện dưới 50% kế hoạch giao: 1 mục tiêu *(giảm* ***1*** *mục tiêu so với Quý I)*.

Một số chỉ tiêu nổi bật:

(1) Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng đạt 97%/95%, riêng các cơ quan khối đảng tăng lên 88% cao nhất từ trước đến nay;

(2) Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số 47%/30%[[1]](#footnote-2);

(3) TTHC của các cơ quan nhà nước được cắt giảm 30%/10%;

(4) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%/95%;

(5) Tỷ lệ người dân có nhu cầu thanh toán mua bán các loại hàng hóa, dịch vụ có tài khoản thanh toán điện tử 45%/40%.

*(Chi tiết kết quả thực hiện mục tiêu tại Phụ lục 01 kèm theo)*

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giao tại kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo (đến ngày 15/7/2024), cụ thể:

- Đã thực hiện: 04/16 nhiệm vụ.

- Đang thực hiện: 10/16 nhiệm vụ.

- Chưa thực hiện: 02/16 nhiệm vụ[[2]](#footnote-3).

*(Chi tiết kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục 03 kèm theo)*

**2. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án 06**

2.1. Tổng nhiệm vụ được giao trong năm 2024 *(theo Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 23/01/2024 của BCĐ ĐA06 tỉnh Lào Cai)*: **38** nhiệm vụ, trong đó:

(1) Nhiệm vụ tồn 2023 chuyển sang: **0** nhiệm vụ; **17** nhiệm vụ thường xuyên đang tiếp tục thực hiện trong năm 2024.

(2) Nhiệm vụ mới được giao năm 2024: **38** nhiệm vụ *(theo Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 23/01/2024)*.

(3) Kết quả:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: **01** nhiệm vụ

- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: **31** nhiệm vụ

- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: **06** nhiệm vụ

2.2. Kết quả triển khai các mô hình: Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã triển khai thực hiện 25/44 mô hình Đề án 06/CP*,* sau khi đi nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại thành phố Hà Nội về đã triển khai thí điểm được 03 mô hình: (1) Mô hình 7: Khám chữa bệnh và sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai; (2) Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ - Trường Cao đẳng Lào Cai; (3) Mô hình 21: Xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chíp điện tử tại trường THPT Số 1 thành phố Lào Cai áp dụng 01 phòng học với 40 học sinh thi online. (4)Đang phối hợp với C06 triển khai mô hình thu phí không dùng tiền mặt tại bãi xe của Đền Bảo Hà và các mô hình còn lại các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tiếp tục triển khai theo lộ trình, theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

**3. Một số hoạt động nổi bật chuyển đổi số trong quý**

Hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia Lào Cai có 67% (quốc gia 81,7%) hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng rộng và 100% xã, phường, thị trấn kết nối Internet cáp quang. Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt tỉnh Lào Cai đạt 75% (quốc gia 82,9%). So với quý I, đã xóa được 04 thôn, toàn tỉnh vẫn còn 06 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng di động, xóa được 144 thôn, còn 56 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng cáp quang[[3]](#footnote-4).

Triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs, nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu, thông tin thực tiễn mang tính ứng dụng cao về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số trên nền tảng internet cho 3.710 cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã và cả các cơ quan báo chí, với số học viên tham gia các khóa học là 24.029 học viên (*một CCVC có thể tham gia nhiều khóa học*); Số học viên hoàn thành khóa học 100% là 15.833 học viên[[4]](#footnote-5); số học viên đang học 7.773 học viên, còn 423 học viên chưa học[[5]](#footnote-6).

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các tài liệu, hướng dẫn và phối hợp với Tỉnh đoàn cung cấp danh sách các ứng dụng cần thiết nhằm triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Hiện đã tổ chức 04 lớp với gần 150 cán bộ, thành viên nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia.

Thử nghiệm triển khai Nền tảng Chính quyền số tại Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Phòng Nội vụ thành phố Lào Cai; Đảng ủy, HĐND, UBND phường Nam Cường, thành phố Lào Cai. Theo đó nền tảng chính quyền số giúp cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên 01 nền tảng duy nhất tích hợp toàn bộ các phần mềm, ứng dụng sử dụng trong công việc hằng ngày của cán bộ, công chức, viên chức, như quản lý văn bản đi/đến; quản lý công việc, giải quyết công việc; tiếp nhận, giải quyết TTHC; lịch công tác; thư công vụ; quản lý tiến độ công việc; họp không giấy tờ,...

Tổ chức triển khai thí điểm 22 TTHC nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tại Cổng dịch vụ công của tỉnh. Trong 01 tuần triển khai đã có 08 hồ sơ trực tuyến liên quan đến cấp mã định danh và cấp mới tài khoản người dùng dùng chung của tỉnh. Hiện đang tiếp tiếp tục cấu hình liên thông giải quyết TTHC nội bộ 3 cơ quan, đơn vị về thẩm định, phê duyệt các các dự án CNTT (các TTHC hiện tại mới giải quyết liên thông được 2 cơ quan, đơn vị).

Huyện Bảo Thắng có 20 thôn, tổ dân phố đã ra mắt được mô hình “Thôn, TDP chuyển đổi số thông minh”, với 100 thành viên tham gia (Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, nông dân...). Trong đó: Thị trấn Phố Lu có 05 mô hình; Xã Sơn Hà có 02, Thị trấn Phong Hải 02, các xã, thị trấn còn lại mỗi đơn vị 01 mô hình. Hiện 100% các thôn, TDP đều đã có hồ sơ phát sinh do các thành viên trong tổ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh Lào Cai (tổng số có 385 hồ sơ được hỗ trợ). Điển hình như thôn Đông Căm đã hướng dẫn cho bà con nhân dân được 85 hồ sơ với 11 lĩnh vực; Thị trấn Tằng Loỏng 72 hồ sơ, trong đó có 60 hồ sơ là trích lục bản sao,...

Hệ thống DVC của tỉnh đã tích hợp **1.655/1.655** DVC lên Cổng DVC Quốc gia, đạt 100%; **là 1 trong 17 tỉnh, thành phố đứng đầu có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến từ 50% trở lên.** Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Lào Cai đang cung cấp **1.572** dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; **100%** TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên cổng DVC Quốc gia. **Là một trong 23 địa phương đầu tiên hoàn thành chỉ tiêu cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.** Hiện tại tỉnh Lào Cai tiếp tục duy trì thực hiện **thí điểm 35 dịch vụ công trực tuyến** không tiếp nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Lào Cai. **100%** (***37 thủ tục*) đã hoàn thành** việc cập nhật cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và cập nhật kết quả giải quyết TTHC lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; 100% đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Lào Cai đạt 68,7%, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành. Theo bảng xếp hạng bộ chỉ số theo Quyết định 766/QĐ-TTg của tỉnh Lào Cai đạt 80,2/100 điểm (đứng thứ 14/63 tỉnh, thành)[[6]](#footnote-7).

Triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn. Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác khám, chữa bệnh cho **64.908/193.123** lượt giao dịch, đạt tỷ lệ ***33,58%***, **48.189/121.179** triệu đồng, đạt tỷ lệ **39,77%.** Triển khai các dịch vụ giáo dục theo phương thức không dùng tiền mặt tại **598/598 = 100%** các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng số tiền thanh toán theo hình thức không dùng tiền mặt **6.331.422.000** đồng.

Triển khai nền tảng Cửa khẩu số đã hoàn thành việc kết nối chia sẻ dữ liệu với các cơ quan: (1) Kiểm dịch thực vật để chia sẻ thông tin kiểm dịch hàng hóa có nguồn gốc là thực vật; (2) Cục Đăng kiểm Việt Nam chia sẻ dữ liệu thông tin phương tiện vận tải Việt Nam phục vụ công tác thu phí; (3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp; (4) Hệ thống dữ liệu giấy phép vận tải quốc tế của Bộ Giao thông vận tải; (5) Hệ thống hoá đơn điện tử của Viettel. Hoàn thiện về điều kiện hạ tầng, thiết bị sẵn sàng kết nối với dữ liệu từ Tổng cục Hải quan với nền tảng cửa khẩu số Lào Cai theo Văn bản chấp thuận số 1430/TCHQ-GSQL ngày 03/4/2024 của Tổng cục Hải quan. UBND tỉnh đã ban hành Ban hành Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND Quy định về theo dõi, quản lý việc thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) trên nền tảng cửa khẩu số.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh đang trình thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi; Bệnh viện Sản - Nhi và Bệnh viện Mường Khương thực hiện phê duyệt dự án và lựa chọn nhà thầu thi công dự án.

Đã hoàn thành phê duyệt cấp độ và phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho 91/144 hệ thống thông tin (đạt 63%) tăng 25 hệ thống thông tin (~13%) so với quý I/2024.

**4. Hạn chế trong chuyển đổi số**

- Tiến độ triển khai các hoạt động, nhiệm vụ theo danh mục dự án/ hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024 còn chậm. Đối với các dự án chuyển tiếp đã triển khai 19/19 dự án. Đối với các dự án triển khai mới, hiện mới có 18 dự án đang triển khai, còn 16 dự án chưa triển khai.

- Trong quý II, đã xóa được 04 thôn, toàn tỉnh vẫn còn 06 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng di động, xóa 144 thôn, còn 56 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng cáp quang. Hiện vẫn còn 29 xã chưa được đầu tư mạng LAN đạt chuẩn.

- Một số nội dung đã tổ chức thực hiện nhưng chưa có kết quả cụ thể như Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Sở Xây dựng tham mưu chưa được ban hành. Cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (chính sách hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa), đã được nghiên cứu xây dựng, tuy nhiên chưa có kết quả. Hội nghị về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa được tổ chức triển khai.

- Chưa thực hiện được đo lường mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chưa triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số. Các thống kê số liệu về các hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh cũng như của các doanh nghiệp còn chưa được đầy đủ (do thực hiện trên môi trường mạng xã hội zalo, facebook và các nền tảng xã hội khác). Hoạt động mua bán hàng hóa trên các sàn TMĐT lớn do các đơn vị này thực hiện báo cáo với Bộ Công Thương nên việc tách riêng dữ liệu (doanh thu, số lượng thương nhân, người tham gia,...) đối với hoạt động TMĐT của từng tỉnh còn gặp khó khăn, chưa thống kê được. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành TW quy định, quản lý hoạt động TMĐT còn chưa phản ánh được hết tình hình thực tế phát sinh.

- Mô hình thí điểm thực hiện chuyển đổi số chưa được đánh giá để triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Do hiện đang trong giai đoạn đầu tư, triển khai dự án để bổ sung hạ tầng, công nghệ phục vụ chuyển đổi số của xã, chưa đủ cơ sở đánh giá mô hình.

- Các huyện, thị xã, thành phố chưa chú trọng triển khai nâng cao nhận thức cho người dân. Thiếu nhân lực phụ trách an toàn thông tin, chuyên gia về chuyển đổi số. Nhân lực có kỹ năng số trong xã hội, đặc biệt với địa bàn vùng cao, vùng dân tộc thiểu số. Công tác hướng dẫn, tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quan tâm chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tuyên truyền, khuyến khích nhân dân chi tiêu, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được quan tâm nhưng chưa mang lại hiệu quả.

- Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia còn nhiều bước thao tác, chưa thân thiện, chưa thuận lợi cho người thanh toán. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác và mở dữ liệu của một số bộ, ngành Trung ương với địa phương còn rất hạn chế.

**5. Kết quả triển khai thực hiện các sản phẩm đặc trưng về chuyển đổi số trong quý I/2024:** Đã hoàn thành triển khai thực hiện có sản phẩm: 10/25 nhiệm vụ; đang triển khai chưa có kết quả: 12/25 nhiệm vụ; chưa triển khai: 03/25 nhiệm vụ.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo)*

**III. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

*(Chi tiết kết quả thực hiện mục tiêu tại Phụ lục 04 kèm theo)*

**IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Triển khai dự án thuê trung tâm dữ liệu tỉnh, thực hiện chuyển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị về trung tâm dữ liệu của tỉnh và trung tâm dữ liệu thuê của doanh nghiệp để quản lý tập trung. Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành; thời gian: 31/12/2024.

2. Triển khai dự án thuê kho dữ liệu, xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu: Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn tỉnh, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu, trước hết là phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển chính quyền số, sau đó là để xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số. Trên cơ sở đó, nghiên cứu và nhận diện các nguồn dữ liệu quan trọng mà địa phương có thể thu thập, bao gồm dữ liệu nội bộ và dữ liệu từ bên ngoài; xác định các nguồn dữ liệu còn chưa được tổ chức, lưu trữ để từng bước tạo tập, quản lý và hình thành nguồn dữ liệu mới. Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; thời gian: 31/12/2024.

3. Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước 30/9/2024.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3).

- Tổ chức diễn tập thực chiến trên hệ thống thông tin cấp độ 3 cùng với tổ chức hội thảo đảm bảo an toàn thông tin trong ngày chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Triển khai giám sát an toàn thông tin tập trung đến hệ thống mạng và máy tính cá nhân của công chức trong hệ thống chính trị.

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: Thường xuyên.

4. Triển khai nghiên cứu, nâng cấp các ứng dụng dùng chung dành cho cán bộ, công chức, viên chức, từng bước hình thành nền tảng quản trị công việc tổng thể, đăng nhập một lần, cá thể hóa người dùng, liên thông, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp không giấy tờ, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ dữ liệu và các chức năng khác hỗ trợ công vụ. Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 30/9/2024.

5. Cung cấp dữ liệu mở: Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở;

- Lựa chọn mở các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của địa phương;

- Đánh giá hiệu quả của Cổng dữ liệu mở cấp tỉnh để phát triển ở giai đoạn tiếp theo.

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương; thời gian: thường xuyên

6. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SME). Chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý Khu kinh tế, Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch; thời gian: 30/9/2024.

7. Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế, Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch; thời gian: thường xuyên.

8. Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số.

- Các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học, các daonh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ thiết yếu hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nghiên cứu chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: thôn số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

Chủ trì thực hiện: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp viễn thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp cung cấp các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu; thời gian: thường xuyên.

9. Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; thời gian: thường xuyên.

10. Hoàn thành việc kết nối các hệ thống thông tin, phần mềm tích hợp vào Kho dữ liệu của tỉnh. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030". Chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; thời gian: 30/10/2024.

11. Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Đảm bảo hạn chế tối đa việc lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số. Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: thường xuyên.

12. Triển khai TTHC nội bộ trong toàn hệ thống chính trị trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Chủ trì thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 30/11/2024.

13. Triển khai hệ thống Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Lào Cai. Chủ trì thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; thời gian: 31/12/2024.

14. Tham mưu văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2024/NĐ-CP về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 31/7/2024.

15. Triển khai hội nghị chuyển đổi số tỉnh Lào Cai với chủ đề về phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh. Chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 31/8/2024.

16. Tổ chức kiểm tra chuyển đổi số tỉnh năm 2024, nhằm kiểm tra thực hiện kết luận của BCĐ, chương trình, kế hoạch của tỉnh ủy, UBND tỉnh tại các cơ quan đơn vị, địa phương. Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 30/9/2024.

17. Thực hiện khảo sát, thống kê tình hình/mức độ chuyển đổi số, ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp/hợp tác xã trên địa bàn tỉnh và tổ chức hoạt động kiểm tra, thanh tra liên ngành về lĩnh vực TMĐT đối với các hành vi vi phạm pháp luật kinh doanh TMĐT tại địa phương nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tránh thất thu thuế đối với hoạt động TMĐT. Chủ trì thực hiện: Sở Công Thương; thời gian: 15/11/2024.

18. Học tập cụ thể một số mô hình chuyển đổi số tại Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế: Chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 15/10/2024.

**VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC**

1. Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của các cơ quan khối đảng, MTTQ và các đoàn thể, Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh là Sở Thông tin và Truyền thông để có căn cứ thực hiện thẩm định, trình phê duyệt cấp độ và phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đề nghị Ban Chỉ đạo kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo đối với đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

3. Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND đối với các hoạt động đầu tư, mua sắm ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên không phải ban hành Nghị quyết mới (Lý do: Theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi Nghị định 73/2019/NĐ-CP về quản lý đầu tư CNTT, quy định *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*. Tuy nhiên Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND quy định phân cấp thẩm quyền quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai, trong đó đã bao gồm tài sản lĩnh vực CNTT và đang thực hiện phù hợp).

4. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo lựa chọn một số thủ tục hành chính nội bộ thường xuyên phát sinh giữa các cơ quan khối Đảng, đoàn thể xây dựng quy trình để thí điểm thực hiện giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

5. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối) xây dựng Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025 - 2030.

6. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho phép hoàn thành hoặc dừng triển khai một số sản phẩm chuyển đổi số đặc trưng gồm:

- Cổng Dịch vụ công trực tuyến khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Lý do: Thực hiện theo kiến nghị số 4 nêu trên.

- Nền tảng quản lý dữ liệu các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Lý do: Sử dụng dùng chung nền tảng chính quyền số (hiện đang thí điểm giúp cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên 01 nền tảng duy nhất tích hợp toàn bộ các phần mềm, ứng dụng sử dụng trong công việc hằng ngày của cán bộ, công chức, viên chức, như quản lý văn bản đi/đến; quản lý công việc, giải quyết công việc; tiếp nhận, giải quyết TTHC; lịch công tác; thư công vụ; quản lý tiến độ công việc; họp không giấy tờ,...

- Hệ thống thông tin quản lý các khu, cụm công nghiệp. Lý do: Đơn vị chủ trì đề xuất thực hiện trên hệ thống thông tin của Bộ Công Thương để tránh trùng chéo, lãng phí.

Trên đây là báo cáo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về kết quả chuyển đổi số tỉnh Lào Cai 6 tháng đầu năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Bộ Thông tin và Truyền thông,- Cục Chuyển đổi số Quốc gia,- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh,- Ban cán sự, Đảng đoàn, Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;- MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh,- Các ban thuộc HĐND tỉnh,- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh,- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,- Các thành viên Ban Chỉ đạo CĐS tỉnh,- UBND các huyện, thị xã, thành phố,- Các thành viên Tổ giúp việc BCĐ CĐS,- Lãnh đạo VP: TU, UBND tỉnh,- Phòng Tổng hợp VPTU,- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. | **PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY**Kiêm**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC****Trịnh Xuân Trường** |

**PHỤ LỤC 01**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*(Kèm theo Báo cáo số -BC/BCĐ, ngày / /2024 của BCĐ CĐS tỉnh Lào Cai)*

| **TT** | **Tên mục tiêu** | **Đơn vị tính** | **Mục tiêu ĐA 08/ Nghị quyết 20** | **Mục tiêu 2024** | **Mục tiêu 2025** | **Kết quả 6 tháng** *(ước t/h)* | **So sánh kế hoạch giao** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Hạ tầng dịch vụ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh chuyển đổi sang địa chỉ IPv6 | % | 100 | 60 | 100 | 55 | 92 |
| 2 | Cơ quan đảng, sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin | % | 100 | 100 | 100 | 90 | 90 |
| 3 | Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu | % | 90 | 50 | 60 | 55 | 110 |
| 4 | Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động | Xây dựng | Xây dựng | Thuê dịch vụ | Thuê dịch vụ | Thuê dịch vụ | Đạt |
| 5 | Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh/huyện/xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) | % | 95/80/60 | 95/95/95 | 95/95/95 | 99/91/95 | Đạt |
| 6 | Tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC | % | 95 | 95 | 95 | 80 | 84 |
| 7 | Hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến | % | 80 | 75 | 80 | 65 | 87 |
| 8 | TTHC của các cơ quan nhà nước được cắt giảm | % | 20 | 10 | 20 | 30 | 300 |
| 9 | Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số | % | 50 | 30 | 50 | 47 | 156 |
| 10 | Doanh nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh | % | 90 | 100 | 100 | (95) | 95 |
| 11 | Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng | % | 70 | 100 | 100 | (90) | 90 |
| 12 | Các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử được đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử | % | 90 | 100 | 100 | (85) | 85 |
| 13 | Các dịch vụ thiết yếu do doanh nghiệp cung cấp (điện, nước, vệ sinh môi trường,…) được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 14 | Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng smartphone *(chưa có cách tính, hiện đang tính theo thuê bao sử dụng smartphone)*  | % | 100 | 80 | 100 | 75 | 94 |
| 15 | Tỷ lệ người dân có nhu cầu thanh toán mua bán các loại hàng hóa, dịch vụ có tài khoản thanh toán điện tử  | % | 50 | 40 | 50 | (45) | 112 |
| 16 | Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng số cơ bản | % | 70 | 50 | 70 | (40) | 80 |
| 17 | Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân | % | 100 | 95 | 100 | 95 | 100 |
| 18 | Mỗi học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân | % | 100 | 70 | 100 | (40) | 57 |
| 19 | Người dân tiếp cận với các dịch vụ CQĐT, dịch vụ đô thị thông minh (ĐTTM) thông qua thiết bị di động thông minh | % | 50 | 80 | 100 | (50) | 62 |
| 20 | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản | % | 100 | 90 | 100 | 80 | 89 |
| 21 | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số | % | 50 | 10 | 20 | (2) | 20 |
| 22 | Tỷ lệ công chức các cấp được tập huấn, đào tạo, đào tạo lại, chuẩn hóa kỹ năng về ứng dụng CNTT | % | 100 | 90 | 100 | (85) | 94 |
| 23 | Tỷ lệ đơn vị cấp xã có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số | % | 80 | 40 | 60 | 23 | 58 |
| 24 | Người dân được sống trong môi trường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật | % | 100 | 30 | 70 | (20) | 67 |

|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC 02: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2023-2025** |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Mục tiêu** | **Cơ quan chủ trì** | **Thời gian thực hiện** | **Tình trạng** | **Lý do chưa hoàn thành hoặc triển khai chậm** |
| 1 | Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số. | Chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin; thuê chuyên gia. | Sở Nội vụ | 2023 | Đã hoàn thành |  |
| Hỗ trợ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. | Sở KH&ĐT | 2023 | Đang thực hiện | Cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (chính sách hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa), đã được nghiên cứu xây dựng, tuy nhiên chưa có kết quả. |
| Hỗ trợ người dân một phần phí, lệ phí trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. | Sở Tài chính | 2023 | Đã hoàn thành |  |
| Hỗ trợ hoạt động các tổ công nghệ số cộng đồng. | Sở TT&TT | 2024 | Đang thực hiện | Chưa có quy định, hướng dẫn thực hiện từ trung ương |
| 2 | Chiến lược dữ liệu tỉnh Lào Cai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. | Khai thác hiệu quả dữ liệu, sử dụng dữ liệu hiệu quả nhằm phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo ra các dịch vụ thông minh dựa trên dữ liệu; Cụ thể hóa các nhiệm vụ về triển khai kho dữ liệu, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, sử dụng hiệu quả dữ liệu số hóa; Tạo lập các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin nền tảng phục vụ thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu; Cung cấp dữ liệu thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp; Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc tạo lập, quản lý, giám sát và sử dụng dữ liệu số. | Sở TT&TT | 2023 | Đã hoàn thành |  |
| 3 | Quy hoạch phát triển đô thị thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Làm cơ sở để triển khai các dự án đô thị thông minh một cách bàn bản, thống nhất, đồng bộ, liên kết chặt chẽ trong cả hệ thống đô thị, tiết kiệm, hiệu quả. | Sở GTVTXD | 2023 | Đang thực hiện | Sở Xây dựng đang nghiên cứu xây dựng Đề án thực hiện quy hoạch phát triển đô thị thông minh *(đây là một trong các nhiệm vụ mà Bộ TT&TT hỗ trợ thực hiện)*. |
| 4 | Đề án nâng cao năng lực số cho học sinh theo chuẩn quốc tế. | Từng bước đào tạo công dân số cho tỉnh. | Sở GD&ĐT | 2023 | Chưa thực hiện | Sở Giáo dục và Đào tạo chưa triển khai |
| 5 | Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, địa phương cấp huyện, cấp xã. | Cụ thể hóa các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thúc đẩy tiến độ chuyển đổi số. Cải thiện chỉ số DTI. | Sở TT&TT | Đã thực hiện 2022 | Đã hoàn thành |  |
| 6 | Thuê trung tâm dữ liệu tỉnh dựa trên công nghệ điện toán đám mây. | Quản lý dữ liệu tập trung, thống nhất; đảm bảo an toàn, an ninh mạng; phù hợp với tiến độ tạo lập dữ liệu của tỉnh. | Sở TT&TT | 2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật và giá thuê dịch vụ CNTT |
| 7 | Hệ thống thông tin quản lý kho dữ liệu, dữ liệu mở. | Khai thác hiệu quả dữ liệu, sử dụng dữ liệu hiệu quả nhằm phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo ra các dịch vụ thông minh dựa trên dữ liệu; Tạo lập các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin nền tảng phục vụ thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu; Cung cấp dữ liệu thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp, và các nhà nghiên cứu để khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội. | Sở TT&TT | 2023 | Đang thực hiện | Đã lựa chọn nhà thầu tư vấn kế hoạch thuê dịch vụ CNTT, hiện đang tổ chức khảo sát, xây dựng biểu mẫu, lập kế hoạch thuê dịch vụ |
| 8 | Cổng Dịch vụ công trực tuyến khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. | Thực hiện cải cách hành chính trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. | Văn phòng Tỉnh ủy | 2023 | Đang nghiên cứu thực hiện | Đang nghiên cứu thực hiện, đề nghị thí điểm triển khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh |
| 9 | Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. | Kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nghiên cứu, triển khai triển khai Trợ lý ảo để người dân để người dân tìm hiểu, tra cứu về TTHC. | VPUBND tỉnh | 2023 | Đã hoàn thành |  |
| 10 | Nâng cấp Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. | Phát triển thành nền tảng quản trị công việc tổng thể, đăng nhập một lần, cá thể hóa người dùng, liên thông, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp không giấy tờ, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ dữ liệu và các chức năng khác hỗ trợ công vụ. Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ tham mưu, ra quyết định, giảm thiểu tác nghiệp thủ công, giảm thiểu thời gian giải quyết công việc, giảm thiểu giấy tờ, báo cáo. | Sở TT&TT | 2023 | Đang thực hiện | Hiện đang triển khai thí điểm nền tảng Chính quyền số làm cơ sở để chuyển đổi từ các phần mềm riêng lẻ sang hướng nền tảng số dùng chung, thống nhất toàn tỉnh. |
| 11 | Triển khai Trợ lý ảo đối với cán bộ, công chức, viên chức. | Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức có đầy đủ, đa dạng dữ liệu phục vụ tác nghiệp thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. | Sở TT&TT | 2024 | Đang thực hiện *(thử nghiệm tại Sở TT&TT)* | Đang thử nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. |
| 12 | Phát triển hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. | Kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, công tác quản lý của các sở, ngành, địa phương. | Sở TT&TT | 2023 | Đang thực hiện | Đang thực hiện số hóa 18 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy. |
| 13 | Nền tảng quản lý dữ liệu các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. | Quản lý tổng thể, tạo lập, kết nối cơ sở dữ liệu của toàn bộ các cơ quan, đơn vị khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. | Văn phòng Tỉnh ủy | 2023 - 2024 | Chưa thực hiện | Tổ chức triển khai sau khi hoàn thành thí điểm nền tảng Chính quyền số. |
| 14 | Hệ thống thông tin quản lý hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. | Quản lý, theo dõi, đánh giá chất lượng sinh hoạt đảng tại các chi, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | 2023 | Đang thực hiện | Đang trình thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ CNTT Sổ tay đảng viên điện tử. |
| 15 | Xây dựng nền tảng số về cơ sở dữ liệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội toàn tỉnh. | Quản lý hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉ nh Lào Cai kết nối liên thông với Nền tảng số về tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước. | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | 2023 | Đã hoàn thành *(Không triển khai theo Thông báo số 3426-TB/TU ngày 05/04/2024)* |  |
| 16 | Nền tảng số về tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước. | Quản lý đầy đủ, kịp thời thông tin về tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức. Giảm bớt hồ sơ, thủ tục, thời gian giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức. Kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. | Sở Nội vụ | 2023 - 2024 | Đã hoàn thành |  |
| 17 | Cổng dịch vụ công Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai. | Tăng cường công tác quản lý, giám sát của các cơ quan nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu tại Cửa khẩu Quốc tế đường bộ số II Kim Thành. Công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hình thành một điểm dừng duy nhất (OneStop), đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa, phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu. | BQL Khu Kinh tế | 2023 | Đã hoàn thành *(thí điểm đưa vào sử dụng, hiện triển khai theo quy trình dự án)* |  |
| 18 | Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp. | Công khai các cơ chế, chính sách, quy hoạch, quy trình giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước. Thúc đẩy tương tác trực tuyến giữa chính quyền với doanh nghiệp. Công cụ để lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp theo dõi, giám sát quá trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước đối với dự án của doanh nghiệp. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. | VPUBND tỉnh | 2023 | Đã hoàn thành *(thí điểm đưa vào sử dụng, hiện triển khai theo quy trình dự án)* |  |
| 19 | Bệnh án điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi và Bệnh viện Mường Khương được Bộ Y tế chứng nhận. | Là sản phẩm đầu ra của việc chuyển đổi số toàn diện các bệnh viện này. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân. | Sở Y tế | 2023 | Đang thực hiện | Bệnh viện Đa khoa tỉnh đang trình thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi; Bệnh viện Sản - Nhi và Bệnh viện Mường Khương thực hiện phê duyệt dự án và lựa chọn nhà thầu thi công |
| 20 | Nền tảng quản lý thông tin tổng thể ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai. | Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ các cơ sở giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, nâng cao năng lực tự học của người học. | Sở Giáo dục và Đào tạo | 2023 - 2024 | Đang thực hiện | Triển khai đồng bộ với Kho dữ liệu của tỉnh và Kho dữ liệu ngành Giáo dục tại kế hoạch thuê dịch vụ CNTT kho dữ liệu tỉnh Lào Cai. |
| 21 | Hệ thống thông tin quản lý các khu, cụm công nghiệp. | Quản lý, tạo lập, kết nối toàn bộ các thông tin, dữ liệu về khu, cụm công nghiệp và một số dữ liệu về doanh nghiệp, lao động trong khu, cụm công nghiệp. | Sở Công Thương | 2023 | Chưa thực hiện | Sử dụng chung Hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia về Khu, cụm công nghiệp khi Bộ Công Thương triển khai, nhân rộng trên cả nước (dự kiến giai đoạn 2024-2025) nhằm hạn chế việc phải đầu tư/thuê với kinh phí lớn như thời điểm hiện tại. |
| 22 | App Công dân. | Xây dựng trở thành kênh giao tiếp tổng hợp, chính thức và duy nhất cho việc trao đổi thông tin giữa chính quyền và người dân, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm, hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho cuộc sống người dân, doanh nghiệp. | Sở TT&TT | 2023 | Đã hoàn thành |  |
| 23 | Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng. |  Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng. | Tỉnh đoàn | Thường xuyên | Đang thực hiện | Tỉnh đoàn Lào Cai đã ban hành Kế hoạch số 179-KH/TĐTN-PT, ngày 27/02/2024 về phát triển đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng tiên phong trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2024. Tuy nhiên, chưa có sản phẩm cụ thể. |
| 24 | Hệ thống thông tin Phản ánh hiện trường | Tạo môi trường giao tiếp số giữa người dân với chính quyền, hình thành kênh tương tác để các tổ chức, cá nhân và người dân phản ánh thông tin đến với các cơ quan nhà nước một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất mà không phụ thuộc vào khoảng cách, vị trí địa lý. Nâng cao hiệu quả công việc, tạo sự liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan có thẩm quyền. Nâng cao trình độ quản lý, trách nhiệm của bộ máy chính quyền trong việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi các thông tin, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc phản ánh và xử lý các vấn đề bất cập trong đời sống. Giám sát việc thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các phản ánh thông tin và phản hồi người dân, doanh nghiệp. | UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023 - 2024 | Đã hoàn thành *(kết thúc thời gian thí điểm chờ đánh giá, triển khai)* |  |
| 25 | Mô hình chuyển đổi số xã nông thôn mới. | Chuyển đổi nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng, thay đổi cách thức làm việc của mỗi cơ quan, cán bộ, công chức xã, quy trình sản xuất của mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trong môi trường số. | UBND huyện Bảo Thắng | 2024 | Đã hoàn thành *(UBND tỉnh phê duyệt mô hình theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày15/04/2024)* |  |

**PHỤ LỤC 03: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

**I. Hoạt động của Thường trực Ban Chỉ đạo**

- Phê duyệt các Kế hoạch, chương trình, nội dung hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Kết luận chỉ đạo các hội nghị Ban Chỉ đạo tổng kết hoạt động năm 2023, hoạt động trong quý I/2024

- Phê duyệt danh mục dự án/hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024, cho chủ trương thực hiện các dự án CNTT, chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông

- Phê duyệt các kế hoạch, nội dung tham mưu về CNTT, chuyển đổi số, thực hiện đề án 06 của các cơ quan tham mưu.

- Phê duyệt các kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh như: Kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án 08-ĐA/TU; Nghị quyết 20-NQ/TU; Chính sách đãi ngộ CCVC làm nhiệm vụ Chuyển đổi số; CCHC; Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng;…

**II. Hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo**

1. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai;

Chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong cơ quan MTTQ tỉnh; tăng cường ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 19-KH/BCĐCĐS, ngày 27/12/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024.

2. Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Tinh ủy;

Chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan tuyên giáo của tỉnh; tăng cường ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 19-KH/BCĐCĐS, ngày 27/12/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024.

3. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy; tăng cường ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 19-KH/BCĐCĐS, ngày 27/12/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024.

Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ CNTT đối với sản phẩm đặc trưng về chuyển đổi số “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Lào Cai”.

4. Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 19-KH/BCĐCĐS, ngày 27/12/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2024.

Chỉ đạo, tham mưu triển khai các dự án CNTT, Chuyển đổi số các cơ quan khối đảng theo danh mục đã được phê duyệt.

Chỉ đạo thực hiện phê duyệt cấp độ và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan khối đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh.

5. Đồng chí Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;

- Tham mưu các hoạt động của Thường trực Ban Chỉ đạo;

- Tham mưu triển khai các hoạt động chuyển đổi số theo chỉ đạo của TW trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về CNTT, Chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

- Trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chuyển đổi số.

6. Đồng chí Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số.

Tham mưu bố trí kinh phí nguồn phù hợp cho các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

7. Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong cơ quan Sở Tài Chính; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Chỉ đạo, tham mưu, thẩm định, bố trí kinh phí nguồn phù hợp cho các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

8. Đồng chí Giám đốc Sở Du lịch;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong cơ quan Sở Du lịch; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Chỉ đạo, tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả bộ phần mềm Du lịch thông minh tỉnh Lào Cai.

Tham mưu đề xuất ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch, hỗ trợ người dân, du khách trải nghiệm công nghệ số khi du lịch tại Lào Cai.

9. Đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Tham mưu, tổ chức tích hợp các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Tăng cường phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh qua các thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến.

10. Đồng chí Giám đốc Sở Giao thông vận tải;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Sở Giao thông vận tải; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

11. Đồng chí Giám đốc Sở Công Thương;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Sở Công Thương; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

12. Đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Nông nghiệp và PTNT; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số cho người dân doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu triển khai nông nghiệp thông minh tại một số địa phương cấp xã.

13. Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Giáo dục và Đào tạo; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số cho người dân, học sinh, giáo viên và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

14. Đồng chí Giám đốc Sở Y tế;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Y tế; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số cho người dân, y bác sĩ và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

15. Đồng chí Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế.

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Ban quản lý khu kinh tế; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Triển khai nền tảng cửa khẩu số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong xuất nhập khẩu. Ứng dụng công nghệ số trong quản trị khu công nghiệp, giám sát hoạt động của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

16. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Công an; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do Bộ Công an, UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

17. Đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Nội vụ; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số cho Công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

18. Đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao;

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong hệ thống các cơ quan Văn hóa và Thể thao; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số cho ngành thư viện, bảo tàng và các lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh.

19. Đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn.

Chỉ đạo, tham mưu triển khai chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh; tăng cường hướng dẫn ứng dụng CNTT, khai thác các công nghệ số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai dùng chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu, tham mưu thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên, tham gia hướng dẫn hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

**III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm**

(1) Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo 50% người dân trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Chủ trì thực hiện: Tỉnh đoàn; phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố; thời gian: thường xuyên.

Kết quả:

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các tài liệu, hướng dẫn và phối hợp với Tỉnh đoàn cung cấp danh sách các ứng dụng cần thiết nhằm triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 04 lớp với gần 150 cán bộ, thành viên nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã đã cử các cán bộ nòng cốt tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng cho tổ công nghệ số cộng đồng.

(2) Ban hành 02 chính sách: (1) Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (2) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số. Chủ trì thực hiện: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 31/3/2024.

Kết quả:

- Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, đang nghiên cứu và chưa được dự thảo ban hành.

- Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số, UBND tỉnh đã phê duyệt các văn bản liên quan để thực hiện đề án thí điểm. Hiện đang hoàn thiện dự thảo để trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

(3) Triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (nhiệm vụ chi tiết theo kế hoạch riêng). Công an tỉnh chia sẻ một số trường thông tin trong cơ sở dữ liệu về lưu trú cho Sở Du lịch, Cục Thuế, UBND các huyện, thị xã, thành phố để phân tích phục vụ quản lý, phát triển du lịch và chống thất thu ngân sách. Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh; phối hợp: các sở, ngành, địa phương; thời gian: 31/3/2024.

Kết quả:

- UBND tỉnh đã họp thông qua kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024.

- Hiện Công an tỉnh và các cơ quan liên quan đang dự thảo quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương (Quy chế chia sẻ dữ liệu khách lưu trú tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, chống thất thu ngân sách).

(4) Thiết lập kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; thời gian: 31/3/2024.

Kết quả: Hoàn thành triển khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

(5) Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

Chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: 31/3/2024.

Kết quả: Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch thuê cổng dịch vụ công đảm bảo theo yêu cầu tại Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

(6) Tổ chức hướng dẫn, triển khai đào tạo tập huấn sử dụng các nền tảng số cơ bản dành cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương; thời gian: thường xuyên.

Kết quả: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao, số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia còn thấp.

(7) Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp: App zalo mini Lào Cai số (Kênh giao tiếp số hợp nhất là “điểm chạm” để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều thông tin, dịch vụ số do chính quyền cung cấp, đồng thời giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp).

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; phối hợp: các sở, ngành, địa phương; thời gian: thường xuyên.

Kết quả: Đã thực hiện, App zalo mini Lào Cai số đã có 31.717 người dùng, với 23.822 người dùng mới với 35.930 lượt truy cập, thời gian truy cập trung bình 62,4 giây.

(8) Hoàn thành việc chuyển đổi số toàn diện đối với các bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Sản Nhi, Mường Khương; chuẩn bị đủ điều kiện để áp dụng với toàn bộ các bệnh viện của tỉnh trong năm 2025. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa thông qua App zalo mini Lào Cai số; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

Chủ trì thực hiện: Sở Y tế; thời gian: 30/6/2024.

Kết quả: Đang triển khai tại Bệnh viện Sản Nhi và Bệnh viên đa khoa huyện Mường Khương; Bệnh viện đa khoa tỉnh đang thực hiện quy trình dự án.

(9) Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động: Chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps, tổ chức họp với các doanh nghiệp viễn thông yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông trong trường hợp không giải quyết được để có giải pháp xử lý.

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; thời gian: 30/6/2024.

Kết quả: Đang thực hiện, hiện còn còn 7 thôn chưa có sóng và còn 200 thôn chưa có hạ tầng.

(10) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs (Nền tảng OneTouch).

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông; thời gian: thường xuyên.

Kết quả: Triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs, nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu, thông tin thực tiễn mang tính ứng dụng cao về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số trên nền tảng internet cho 3.710 cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã và cả các cơ quan báo chí, với số học viên tham gia các khóa học là 24.029 học viên (*một tài khoản có thể tham gia nhiều khóa học*); Số tài khoản hoàn thành khóa học 100% là 15.833 học viên[[7]](#footnote-8); số học viên đang học 7.773 học viên, còn 423 học viên chưa học[[8]](#footnote-9).

(11) Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Tích hợp tính năng ký số vào Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động.

- Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích sử dụng chữ ký số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Phối hợp với Bộ Công an tích hợp chữ ký số trên ứng dụng VNeID.

Chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; thời gian: Quý 30/6/2024.

Kết quả: Chưa thực hiện.

(12) Thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính nội bộ (xây dựng, ban hành các quy trình giải quyết công việc) làm căn cứ để số hóa các quy trình công việc. Việc xây dựng quy trình thực hiện theo 3 nhóm: (i) Nhóm 1: giữa các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố; (ii) Nhóm 2: giữa các phòng, ban cấp huyện với UBND các xã, phường, thị trấn; (iii) Nhóm 3: trong nội bộ từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, xã, phường, thị trấn.

Chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; phối hợp: các sở, ngành, địa phương; thời gian: 30/6/2024.

Kết quả: Đang thực hiện thí điểm.

(13) Ban hành các Đề án (1) Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Xây dựng cửa khẩu thông minh.

Chủ trì thực hiện: (1) Sở Xây dựng; (2) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; thời gian: 30/6//2024.

Kết quả: Đang nghiên cứu triển khai thực hiện, chưa có kết quả cụ thể.

4.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giao bổ sung tại báo cáo kết quả hoạt động quý I/2024:

1. Ban hành kế hoạch phối hợp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giữa Bộ TT&TT với UBND tỉnh.

Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian thực hiện: 15/4/2024.

Kết quả: Đang thực hiện, đã hoàn thiện dự thảo và chờ Lãnh đạo Bộ TT&TT ký duyệt.

2. Nghiên cứu xây dựng, ban hành một số hướng dẫn, quy định đáp ứng công tác chuyển đổi số, như: Hướng dẫn về quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh phù hợp với Kiến trúc tổng thể về công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng do Ban Bí thư ban hành; Quy định về việc quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu khối đảng; Quy định về quản lý sử dụng chữ ký số của các cơ quan, đơn vị; Quy định về quản lý thiết bị bảo mật Hội nghị truyền hình của các cơ quan: UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; quy định, quy chế quản lý vận hành, sử dụng các nền tảng, dữ liệu và các hệ thống thông tin; quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản, tài liệu điện tử trong các cơ quan đảng.

Chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy; thời gian thực hiện: 30/6/2024.

Kết quả: Chưa thực hiện.

3. Phối hợp với Cục An toàn thông tin (Bộ TT&TT) tổ chức 05 lớp (250 người) cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT, ATTT trên địa bàn tỉnh; 01 lớp (50 người) cho cán bộ, CCVC của Sở Thông tin và Truyền thông.

Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; thời gian: Trong các tháng 5,7,9 năm 2024.

Kết quả: Đã đăng ký với Cục ATTT, hiện Cục đang tổng hợp và dự kiến tổ chức lớp đào tạo trực tiếp tại tỉnh Lào Cai trong tháng 8/2024.

**PHỤ LỤC 04**

**KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

1. **Nâng cao về nhận thức**

Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với các tỉnh Miền Trung (Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng) về chuyển đổi số (tháng 7/2024); Làm việc với Bộ TT&TT về chương trình phối hợp chuyển đổi số tỉnh Lào Cai (tháng 2/2024).

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch chỉ đạo, thực hiện công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan thành viên ban chỉ đạo, các sở, ngành, địa phương thực hiện ban hành các kế hoạch chuyển đổi số theo hoạt động của từng ngành lĩnh vực.

Cổng chuyển đổi số của tỉnh (<https://chuyendoiso.laocai.gov.vn>), hoạt động từ tháng 10/2022 đến nay đã có trên **615.000** lượt truy cập.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Tổ chức cuộc thi Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức sinh hoạt Hội phụ nữ theo chương trình của TW hội Liên hiệp hội phụ nữ Việt Nam tổ chức trên toàn tỉnh. Theo đó, bài dự thi là các Sản phẩm/giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức sinh hoạt hội viên, nhấn mạnh việc ứng dụng các phần mềm, công cụ kỹ thuật số, nền tảng số... để thiết kế các nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt tại chỉ hội, tổ phụ nữ.

Tỉnh đoàn đã ban hành kế hoạch số 179-KH/TĐTN-PT, ngày 27/02/2024 về Phát triển đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng tiên phong trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2024. Trong đó, đặt ra mục tiêu với 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp lấy lực lượng cán bộ, đoàn viên, thanh niên làm nòng cốt; tối thiểu 60% thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 85% thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử;…

Triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs, nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu, thông tin thực tiễn mang tính ứng dụng cao về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số trên nền tảng internet cho 3.710 cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã và cả các cơ quan báo chí, với số học viên tham gia các khóa học là 24.029 học viên (*một tài khoản có thể tham gia nhiều khóa học*); Số tài khoản hoàn thành khóa học 100% là 15.833 học viên[[9]](#footnote-10); số học viên đang học 7.773 học viên, còn 423 học viên chưa học[[10]](#footnote-11).

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng với thị xã Sa Pa tổ chức làm việc với các đơn vị thuộc Bộ TT&TT để hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện đối với phường Sa Pa, thị xã Sa Pa.

1. **Hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số**

Hoàn thành dự thảo và ban hành: (1) Danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh; (2) Thí điểm mô hình CĐS cấp xã trong xây dựng nông thôn mới thông minh; (3) Danh mục TTHC nội bộ thực hiện trực tuyến trên công dịch vụ công của tỉnh; (4) Đề án thí điểm thuê chuyên gia chuyển đổi số giai đoạn 2024 - 2025.

Phê duyệt danh mục hoạt động/dự án CNTT, chuyển đổi số năm 2024 với 53 dự án và khái toán kinh phí trên 150 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại có 26/53 dự án đã triển khai, trong đó, 16/19 dự án chuyển tiếp đã triển khai thực hiện; 9/33 dự án mới đang được triển khai thực hiện, 1/1 dự án do cơ quan khối huyện thực hiện.

Đề xuất triển khai thí điểm đặt hàng đối với Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông thị xã Sa Pa từ năm 2025.

Thực hiện thanh tra và hoàn thành, công bố kết luận thanh tra 30 dự án CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Trong đó có một số hạn chế như: Một số phần mềm, ứng dụng CNTT sau khi được đầu tư, không được nâng cấp, cập nhật, điều chỉnh nên không còn phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ. Phần mềm được đầu tư nhưng chưa có sự quan tâm, đôn đốc của chủ đầu tư nên dữ liệu hạn chế. Dữ liệu các hệ thống thông tin đang có sự phân tán, các hệ thống chưa được kết nối đầy đủ, đồng bộ dẫn tới khó khăn trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

1. **Hạ tầng số và dữ liệu số**

**3.1. Hạ tầng số**

- Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 1.558/1.568 (~99,4%) trung tâm thôn, tổ dân phố được phủ sóng truy nhập Internet băng rộng di động (3G, 4G), còn 7 thôn chưa có sóng, giảm 03 thôn so thời điểm cuối năm 2023; 1.368/1.568 (~87,2%, tăng 2% so với thời điểm cuối năm 2023) thôn, tổ dân phố có hạ tầng truy cập Internet băng rộng cố định (cáp quang), còn 200 thôn chưa có hạ tầng (giảm 25 thôn so với cuối năm 2023); đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ cho 839.732 thuê bao điện thoại và 692.046 thuê internet băng rộng; 100.328 gia đình ~ 57,32% tổng số hộ có kết nối Internet cáp quang. Đang thực hiện hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho 360 cơ sở giáo dục, y tế (trong đó có 54 cơ sở y tế, 306 cơ sở giáo dục); Hỗ trợ dịch vụ thông tin di động mặt đất cho 30.730 hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ dịch vụ internet băng rộng cố định cho 11.500 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hoàn thành, đưa vào sử dụng mạng LAN cho 45 xã thuộc 4 huyện nghèo trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 100% cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện có mạng LAN và kết nối Internet. Cấp xã có 100% UBND cấp xã có mạng LAN đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Duy trì triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lào Cai cho 170 điểm kết nối 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Cấu hình 12/12 dịch vụ truy cập qua mạng truyền số liệu chuyên dùng; phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương cấu hình IP theo quy hoạch của tỉnh cho 170/170 điểm để đảm bảo sử dụng dịch vụ và phục vụ giám sát đến từng thiết bị truy cập.

**3.2. Kết nối, chia sẻ dữ liệu số**

**- Hoàn thành kết nối thử nghiệm Cổng dịch vụ công với hệ thống định danh và xác thực điện tử.** Trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Công an để thực hiện kết nối chính thức.

**- Hoàn thành thành kết nối giữa CSDLQG về dân cư và CSDLQG về bảo hiểm xã hội:** Triển khai việc xác thực tự động thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư khi công dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH trên Cổng DVC BHXH Việt Nam và trên ứng dụng VssID - BHXH số. Tính đến thời điểm hiện tại, Lào Cai đã có **160.450** tài khoản được cơ quan BHXH duyệt; **144.034** tài khoản đã đăng nhập ứng dụng VssID.

**- Hoàn thành tích hợp, kết nối liên thông điện tử dịch vụ công đối với 02 DVC liên thông:** (1) Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; (2)Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí.

- **Về kết nối, tích hợp DVC tỉnh với Cổng DVC quốc gia:** Duy trì việc kết nối và tích hợp CSDL về: (1)Danh mục TTHC từ Cổng DVC quốc gia về Cổng DVC của tỉnh để thống nhất dữ liệu; (2)Tích hợp để sử dụng thống nhất việc người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ trên Cổng DVC quốc gia thì cũng dùng để đăng nhập, sử dụng các dịch vụ trên Cổng DVC tỉnh; (3)Tích hợp để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trên Cổng DVC quốc gia cho các dịch vụ cung cấp trên Cổng DVC tỉnh.

 **- Về kết nối CSDL quốc gia về dân cư với Cổng DVC của tỉnh**: Hoàn thành kết nối 03 dịch vụ của CSDLQG về dân cư với Cổng DVC tỉnh (*xác nhận số định danh cá nhân và CMND, xác thực thông tin hộ gia đình, tra cứu thông tin công dân*). Hiện đã hiển thị đủ **20** trường thông tin của công dân phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin phục vụ giải quyết TTHC. Đã hoàn thành kết nối SSO để từ ngày 15/6/2024 chỉ sử dụng duy nhất tài khoản VNeID để thực hiện các TTHC qua DVC trực tuyến.

**- Kết nối Cổng DVC tỉnh với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp**: Duy trì việc kết nối Cổng DVC tỉnh với các hệ thống của Bộ Tư pháp để thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch gồm: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử***.***

**- Kết nối Cổng DVC với hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Duy trì việc kết nối giữa Cổng DVC của tỉnh với Hệ thống quản lý đất đai (*VBDLIS*) của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng Cổng DVC tỉnh chỉ thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ TTHC, các bước khác được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống quản lý đất đai (*VBDLIS*).

**- Hoàn thành tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về Đất đai cho Doanh nghiệp**.

1. **Xây dựng chính quyền số**

***4.1. Chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp***

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai hiện có 27 cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC gồm: 21 sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh Lào Cai; 03 đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; thành phố Lào Cai và 02 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công. Ngoài ra, còn có các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phục vụ người dân khi có nhu cầu. Tại Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai: Hoạt động của Trung tâm tiếp nhận, giải quyết TTHC cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) đem lại nhiều hiệu quả, đáp ứng và phục vụ nhu cầu cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh thực hiện giải quyết TTHC qua Cửa khẩu được thông suốt, không gián đoạn.

- Các đơn vị tích cực triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. 100% đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã đã triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Tỉnh Lào Cai đã xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và kết nối trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để đáp ứng yêu cầu tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC.

- 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh đã tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC và trả kết quả tại Bộ phận một cửa của 03 cấp là: 152.799 hồ sơ; trong đó số hồ sơ nộp trực tuyến là 117.468 hồ sơ (đạt 70,14%); tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 64%; Tỷ lệ xử lý đúng hạn là 87%, quá hạn 13%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt 70%; Số lượng tài khoản cổng DVC quốc gia được xác thực với CSDLQG về dân cư đạt 949.253 tài khoản; Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên cổng Dịch vụ công Quốc giá đạt 77,62%; 100% phản ánh kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử.

- Huyện Bảo Thắng có 20 thôn, tổ dân phố đã ra mắt được mô hình “Thôn, TDP chuyển đổi số thông minh”, với 100 thành viên tham gia (Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, nông dân...). Trong đó: Thị trấn Phố Lu có 05 mô hình; Xã Sơn Hà có 02, Thị trấn Phong Hải 02, các xã, thị trấn còn lại mỗi đơn vị 01 mô hình. Hiện 100% các thôn, TDP đều đã có hồ sơ phát sinh do các thành viên trong tổ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh Lào Cai (tổng số có 385 hồ sơ được hỗ trợ). Điển hình như thôn Đông Căm đã hướng dẫn cho bà con nhân dân được 85 hồ sơ với 11 lĩnh vực; Thị trấn Tằng Loỏng 72 hồ sơ, trong đó có 60 hồ sơ là trích lục bản sao,...

***4.2. Hoạt động chính quyền số***

- Phê duyệt danh mục 22 thủ tục hành chính nội bộ thực hiện thí điểm triển khai trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Theo đó, các cơ quan, đơn vị (có TTHC nội bộ thực hiện thí điểm) chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Cổng dịch vụ công tỉnh Lào Cai) và tổ chức tiếp nhận, giải quyết các TTHC nội bộ thí điểm. Niêm yết, công khai Danh mục TTHC nội bộ thí điểm triển khai trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lào Cai.

- Triển khai hệ thống phần mềm báo cáo dùng chung của tỉnh cho 8 đơn vị với 17 loại báo cáo. Hiện đang thực hiện số hóa toàn bộ các chỉ tiêu các nghị quyết do Tỉnh ủy ban hành. Đến thời điểm hiện tại Sở TT&TT đã làm việc, hỗ trợ được 10/16 cơ quan chủ trì triển khai thực hiện tích hợp báo cáo thực hiện 16 nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 vào Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lào Cai.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng có sự chuyển biến tích cực: Các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh: 88%, CQNN cấp tỉnh: 99%, CQNN cấp huyện: 91%, CQNN cấp xã: 95%.

- Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) duy trì khai thác sử dụng, Toàn tỉnh đã triển khai tích hợp 18 ứng dụng, hệ thống thông tin kết nối liên thông với hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, tư pháp, xây dựng, doanh nghiệp, BHXH,… ngoài ra còn có 11 kết nối khác với các CSDL, HTTT của các bộ, ngành nhưng không qua LGSP như các dịch vụ tài chính, thuế, kho bạc, ngân hàng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường,… với trên 3 triệu gói tin gửi liên thông và trên 4 triệu gói tin nhận liên thông.

- Hiện nay, trong các cuộc điều tra thống kê hàng tháng, quý, năm và tổng điều tra, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai đã ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn thông qua Trang Web điều hành của Tổng cục Thống kê, như: Điều tra biến động dân số; Điều tra lao động việc làm; Điều tra giá hàng tháng; Khảo sát mức sống dân cư; Điều tra doanh nghiệp được thực hiện trên WebForm và sử dụng phiếu điện tử trên thiết bị điện tử di động, máy tính bảng (CAPI).

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương cùng các đơn vị liên quan xây dựng giải pháp thí điểm nền tảng chính quyền số (Nền tảng quản trị tổng thể, chưa có bài toán triển khai), đây là một trong 35 nền tảng dùng chung do Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất triển khai.

**5. Kinh tế số và xã hội số**

- App zalo mini Lào Cai số đã có 31.717 người dùng, với 23.822 người dùng mới với 35.930 lượt truy cập, thời gian truy cập trung bình 62,4 giây.

- 100% trường phổ thông đã bổ sung nội dung phổ biến về chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận; 100% bệnh viện đã triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử; trên 95% dân số trên địa bàn tỉnh có hồ sơ sức khoẻ điện tử. Trên 71% dân số trên 14 tuổi có định danh điện tử mức độ 2.

- Triển khai có hiệu quả Cổng dịch vụ công cửa khẩu quốc tế Lào Cai, việc triển khai thử nghiệm nền tảng cửa khẩu số đã giải quyết và đáp ứng năng lực thông quan qua cửa khẩu Kim Thành, lượng phương tiện xuất nhập khẩu trung bình đạt khoảng 350 phương tiện/ngày, trong đó phương tiện xuất khẩu đạt khoảng 100 phương tiện, chiếm gần 30% tổng phương tiện xuất, nhập khẩu. Thời gian giải quyết thủ tục cho phương tiện vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu qua Barie số 1 đã được rút ngắn, trung bình dưới 2 phút/phương tiện.

- Triển khai phát triển thương mại điện tử và đưa 197/205 đạt tỷ lệ 96% sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc hữu của tỉnh lên các sàn TMĐT. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn TMĐT thông qua các hội nghị hướng dẫn, hướng dẫn tại các địa phương cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng. 100% các doanh nghiệp tham gia sử dụng hóa đơn điện tử.

- Hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai: Trong quý đã phê duyệt 07 tài khoản tham gia và thông tin 23 sản phẩm chào bán trên phần mềm. Đến nay đã có 208 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tham hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại với 372 sản phẩm được đưa lên phần mềm hỗ trợ xúc tiến thương mại. Tiếp tục hướng dẫn 12 tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý sử dụng tốt mã số vùng trồng đã được cấp. Qua đó, đã hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp, nông dân trong tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sức cạnh tranh và lợi thế sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Hệ thống minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc điện tử nông sản: Đến nay đã có 105 doanh nghiệp/ hợp tác xã với 329 dòng sản phẩm được minh bạch thông tin, rõ nguồn gốc xuất xứ. ; Hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai Đến nay đã có 220 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tham gia hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại với 406 sản phẩm được đưa lên phần mềm hỗ trợ xúc tiến thương mại. Hệ thống phần mềm quản lý chuỗi cung ứng nông sản an toàn: Đến nay đã cập nhật thông tin của 149 chuỗi sản phẩm nông sản an toàn được cấp xác nhận trên Hệ thống thông tin quản lý chuỗi, đảm bảo các chức năng hỗ trợ trong công tác quản lý, hỗ trợ người sản xuất, cung cấp sản phẩm và hỗ trợ người tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm chuỗi nông sản an toàn.

- Hệ thống phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Lào Cai: Sử dụng phần mềm cảnh báo cháy rừng Hotpot LCA giúp xác định nhanh điểm cháy và hiện trạng khu vực cháy để có phương án xử lý kịp thời và phù hợp; chỉ huy chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra. Ngoài ra hệ thống còn có tính năng dẫn đường từ vị trí hiện tại cho tới điểm cháy. Trong quý I, hệ thống đã phát hiện 429 điểm cháy tập trung ở các huyện Văn Bàn, Bảo Thắng, Bảo Yên, Bát Xát, Sa Pa, Mường Khương, Si Ma Cai.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục: Hiện có 100% bệnh viện đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ giao dịch khám chữa bệnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện đạt 27,5%, với trên 108 tỷ đồng; 610/610 cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%, tổng số tiền thu qua dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt là 6,7 tỷ đồng.

- 100% doanh nghiệp, hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã thay thế, lắp đặt các thiết bị kết nối giữa cột bơm và phần mềm xuất hóa đơn điện tử, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt thông qua mã Qrcode hoặc Banking bằng thiết bị di động; Hệ thống siêu thị Go!, Vinmart, Media Mart, Điện máy xanh, Thế giới di động tiếp tục ứng dụng công nghệ trong các khâu bán hàng, chăm sóc khách hàng, tích điểm, thanh toán online. 100% doanh nghiệp xuất nhập khẩu, dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu đã ứng dụng chữ kí số, hóa đơn điện tử và thực hiện khai báo thủ tục xuất, nhập khẩu (khai báo Hải quan, khai báo kiểm dịch, vận tải quốc tế, chứng nhận xuất xứ hàng hóa) trên môi trường số.

- Duy trì, quản trị, phát triển sàn thương mại điện tử tỉnh Lào Cai (http://laocaitrade.vn). Đến nay trên sàn đã có 135 gian hàng với 397 sản phẩm của các đơn vị đăng tải 112 tin bài cung cấp các thông tin thị trường trong và ngoài nước, thông tin về hội chợ, hội nghị, chương trình tập huấn của tỉnh và hỗ trợ kết nối sản phẩm của các địa phương trong nước, các thông tin về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của các địa phương, tuyên truyền quảng bá các sản phẩm đặc hữu của Lào Cai). Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông (Viettel, Vinaphone và các ngân hàng thương mại) tuyên truyền triển khai hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt bằng mã QrCode cho các cửa hàng bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại và các tiểu thương tại hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh.

- Các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử được đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử đạt 85%. Tổng doanh thu của các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ các sàn TMĐT đạt 9 tỷ đồng (Chỉ tiêu này Sở Công Thương đang phối hợp với Cục Thuế tỉnh để thực hiện thống kê).

- 95% dân số trên địa bàn tỉnh đã có hồ sơ sức khỏe điện tử. Tính đến thời điểm hiện tại số đối tượng đã thực hiện rà soát an sinh xã hội 25.161/25.161 đạt 100%. Tổng số người hưởng trợ cấp an sinh xã hội có tài khoản 7.236/25.161, đạt 28,8%; trong đó: số đối tượng được chi trả qua tài khoản 4.907/25.161 đạt 19,50%; số đối tượng bất khả kháng không đăng ký được tài khoản (người già, không có khả năng đi lại; không có người nhận thay để ủy quyền) 341/2.948 bằng 11,57%. Hiện nay, 9/9 huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo 152 xã, phường, thị trấn thường xuyên rà soát cập nhật thông tin biến động trẻ em lên phần mềm quản lý trẻ em.

- Thực hiện triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số toàn diện tại 03 bệnh viện trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương).

- Thực hiện thu thập, cập nhật thông tin tài khoản: Tổng số người đã cấp tài khoản: **19.513/25.704** người đạt **75,91%**, trong đó số người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng có tài khoản cá nhân tại các ngân hàng thương mại: **2.419/2.901** đạt **83,38%**; số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng **17.094/22.803** đạt **74,96%.**

- Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt: Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng cho **13.283/25.704** người đạt ***51,68%***, trong đó người có công, thân nhân người có công của 9/9 huyện, thị xã, thành phố là **2.400/2.901** người đạt ***82,73%***; lũy kế từ tháng 4/2023 đến nay đã chi trả **22.935** lượt người, với số tiền thực hiện **60.447.870.000** đồng; trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội được chi trả qua tài khoản là **10.883/22.803** người đạt ***47,7%****;* lũy kế từ đầu năm đến nay đã chi trả **36.800** lượt người, với số tiền thực hiện **21.614.666.000** đồng.

- **09/09** huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo **152** xã, phường, thị trấn thường xuyên rà soát cập nhật thông tin biến động trẻ em lên phần mềm quản lý trẻ em. **100%** trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh theo quy định. **100%** trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc dưới mọi hình thức. Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho **100%** trẻ em đang thụ hưởng từ chính sách (*trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật nặng, đặc biệt nặng...).*

- Hiện nay, có **06** Ngân hàng đang có chính sách ưu đãi miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách ASXH khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước *(Viettinbank, Sacombank, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lào Cai, Agribank, BIDV, BacA Bank)*. Các ngân hàng khác đồng ý về chủ trương, đã báo cáo, đang chờ xin ý kiến của Hội sở chính.

 **-** **Triển khai thanh toán trực tuyến, biên lai điện tử**: Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Lào Cai có **631** *(100%)* TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng DVC quốc gia; **146/265** *(55,09%)* TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; thanh toán trực tiếp và hình thức khác **119/265** *(44,91%)*; **59.440/82.746** *(71,83%)* hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia.

**- Dịch vụ thuế điện tử trên các thiết bị di động *(eTax Mobile)*:** Tính đến ngày 15/6/2024, Cục Thuế tỉnh Lào Cai đã có **10.634** giao dịch với tổng số tiền trên **21,46 tỷ** đồng *(đã nộp thành công* ***16,178 tỷ*** *đồng*). Đã đối chiếu làm sạch dữ liệu đối với hơn **27.000** mã số thuế cá nhân có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**- Đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách:** Trên địa bàn Lào Cai có **278** CSKD đăng ký hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và được chấp nhận, trong đó: có **82** CSKD nhóm ngành lĩnh vực ăn uống, nhà hàng. Số lượng hóa đơn đã xuất là gần **9.000** hóa đơn. Phấn đấu 100% các CSKD, ăn uống triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong năm 2024.

1. **Đảm bảo an toàn thông tin mạng**

- Tỷ lệ hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ: 92/144 hệ thống thông tin được phê duyệt (đạt 63%). Ghi nhận và ngăn chặn 52.077 lượt tấn công trái phép vào Mạng WAN của tỉnh, Trung tâm mạng thông tin của tỉnh. Ngăn chặn 320.227 lượt thư rác, thư chứa mã độc gửi vào hệ thống thư công vụ của tỉnh. 100% máy tính trong cơ quan nhà nước được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc. Thực hiện 03 cuộc ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì chia sẻ dữ liệu An toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC). Triển khai hỗ trợ xử lý sự cố mất an toàn thông tin mạng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đã tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập an ninh an toàn, bảo mật cho **1.396** lượt cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT, phụ trách trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

- Tổ an ninh mạng của Công an tỉnh đã kiểm tra an ninh, an toàn thông tin hệ thống các thiết bị phần mềm trong thực hiện Đề án 06 tại Công an thành phố Lào Cai và 17 xã, phường theo Kế hoạch số 1728/CAT-PA06 ngày 03/5/2024về kiểm tra ANAT thông tin hệ thống các thiết bị, phần mềm trong thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh năm 2024./.

1. Theo đánh giá, thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông trong chấm điểm chỉ số chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2023 (tháng 5/2024). [↑](#footnote-ref-2)
2. (1) Về triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; (2) Nghiên cứu xây dựng, ban hành một số hướng dẫn, quy định đáp ứng công tác chuyển đổi số, như: Hướng dẫn về quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh,… [↑](#footnote-ref-3)
3. So với năm 2023 đã xóa được 08 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng di động, xóa được 169 thôn chưa có hạ tầng internet băng rộng cáp quang. [↑](#footnote-ref-4)
4. Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động-TBXH; Sở Nội vụ; Cục Hải quan; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và thể thao; Ban Nội chính; Hội Cựu chiến binh; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh - Truyền hình; Ban Quản lý Khu kinh tế; Huyện Bảo Thắng. [↑](#footnote-ref-5)
5. Sở Ngoại vụ; Công an tỉnh; Cục Thuế; Sở Giao thông vận tải; Đảng ủy Khối cơ quan - DN; Báo Lào Cai; Bộ Chỉ huy Biên phòng. [↑](#footnote-ref-6)
6. <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-tonghop.html> [↑](#footnote-ref-7)
7. Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động-TBXH; Sở Nội vụ; Cục Hải quan; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và thể thao; Ban Nội chính; Hội Cựu chiến binh; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh - Truyền hình; Ban Quản lý Khu kinh tế; Huyện Bảo Thắng. [↑](#footnote-ref-8)
8. Sở Ngoại vụ; Công an tỉnh; Cục thuế; Sở Giao thông vận tải; Đảng ủy khối cơ quan – DN; Báo Lào Cai; Bộ Chỉ huy Biên phòng. [↑](#footnote-ref-9)
9. Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động-TBXH; Sở Nội vụ; Cục Hải quan; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và thể thao; Ban Nội chính; Hội Cựu chiến binh; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh - Truyền hình; Ban Quản lý Khu kinh tế; Huyện Bảo Thắng. [↑](#footnote-ref-10)
10. Sở Ngoại vụ; Công an tỉnh; Cục thuế; Sở Giao thông vận tải; Đảng ủy khối cơ quan – DN; Báo Lào Cai; Bộ Chỉ huy Biên phòng. [↑](#footnote-ref-11)